

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày 21 – 01 – 2021
(V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân.
Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 453/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 943/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) X.

Địa chỉ: đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức danh: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Bảo Q – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng, theo giấy ủy quyền số 556/2020/UQ-TGD ngày 30/9/2020 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đinh Hoàng A, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Chị Hồ Thị X, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 04/02/2015, Ngân hàng TMCP X và anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0396/15/HĐTD-CN/123 để anh A, chị X vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Sau khi vay, anh A, chị X có trả được 88.188.624 đồng tiền vốn và 72.749.037 đồng tiền lãi thì ngưng cho đến nay.

Tính đến ngày 21/01/2021 anh A, chị X còn nợ Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi là: 323.362.532 đồng. Trong đó: Vốn: 211.811.376đ, lãi: 111.551.156 đồng. Ngân hàng có đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh A, chị X không thực hiện việc thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh A, chị X thanh toán tổng số tiền vốn và lãi là: 323.362.532 đồng. Trong đó: Vốn: 211.811.376đ, lãi: 111.551.156 đồng (Lãi tính đến ngày 21/01/2021) và yêu cầu thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng xác định anh A, chị X và Ngân hàng không có ký hợp đồng thế chấp tài sản.

- Tại bản tự khai anh Đinh Hoàng A trình bày: Anh thừa nhận vào ngày 04/02/2015 anh có vay tiền tại Ngân hàng TMCP X theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0396/15/HĐTD-CN/123 với số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Tính đến ngày 04/12/2020 anh còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 319.113.737 đồng (Trong đó: Vốn: 211.811.376 đồng, lãi trong hạn 24.232.823 đồng, lãi quá hạn 83.069.538 đồng).

- Đối với chị Hồ Thị X, Tòa án đã cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị X từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, chị X vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Do đó, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị X và căn cứ vào tài liệu, hợp đồng tín dụng mà chị X đã ký kết với Ngân hàng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh chị vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0396/15/HĐTD-CN/123 ngày 04/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP X và anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng TMCP X yêu cầu anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X trả các khoản nợ tính đến ngày 21/01/2021, tổng cộng là 323.362.532 đồng. Trong đó: Vốn: 211.811.376đ, lãi: 111.551.156 đồng (lãi trong hạn và quá hạn) và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng của Ngân hàng. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 04/12/2020 bị đơn là anh Đinh Hoàng A thừa nhận còn nợ và thống nhất trả Ngân hàng tổng số tiền là 319.113.737 đồng (Tính đến ngày 04/12/2020).

Đối với chị X vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu anh A, chị X trả nợ vốn, lãi phù hợp với sự thừa nhận nợ của anh A, Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giấy nhận nợ nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X phải có trách nhiệm thanh toán cho

Ngân hàng TMCP X, tính đến ngày 21/01/2021 với tổng số tiền là 323.362.532 đồng. Trong đó: Vốn: 211.811.376đ, lãi: 111.551.156 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng TMCP X không phải nộp; anh A, chị X phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 147, 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/01/2021 là 323.362.532 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm ba mươi hai đồng). Trong đó: Vốn: 211.811.376đ, lãi: 111.551.156 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh A, chị X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Anh Đinh Hoàng A, chị Hồ Thị X phải nộp số tiền là 16.168.126 đồng (Mười sáu triệu một trăm sáu mươi tám nghìn một trăm hai mươi sáu đồng - chưa nộp).

+ Ngân hàng TMCP X không phải nộp án phí. Vào ngày 28 tháng 10 năm 2020, Ngân hàng đã dự nộp 7.854.000đ theo biên lai số 0000116 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**